

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và phê duyệt thuyết minh dự án khoa học và công nghệ “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chế biến một số sản phẩm từ cây chè dây tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An”

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2023 (đợt 2) và năm 2024 (đợt 2);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 615/TTr-SKHHCN ngày 31/5/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án và phê duyệt Thuyết minh dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chế biến một số sản phẩm từ cây chè dây tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An”, với các nội dung chính sau:

### 1. Mục tiêu dự án

**a. Mục tiêu chung:** Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (KHHCN) xây dựng thành công mô hình nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến một số sản phẩm từ cây chè dây, góp phần tạo ra các sản phẩm có giá trị cao cung cấp cho thị trường và nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích đất canh tác cho người dân ở vùng miền Tây Nghệ An.

### ***b. Mục tiêu cụ thể:***

- Xây dựng thành công mô hình nhân giống cây chè dây quy mô 0,1 ha với công suất 50.000 cây giống/năm.
- Xây dựng thành công mô hình trồng cây chè dây quy mô 05 ha đạt năng suất 4-4,5 tấn chè khô/ha/năm.
- Xây dựng thành công mô hình chế biến các sản phẩm từ cây chè dây quy mô công nghiệp. Trong thời gian thực hiện dự án sản xuất được 15.000 hộp trà túi lọc (30 túi x 3g/túi); 5.000 lọ cao (75g); 5.000 lọ viên hoàn (lọ 150 viên x 0.14g/viên).
- Đào tạo, tập huấn cho 20 cán bộ kỹ thuật và người dân nắm vững quy trình nhân giống, trồng cây chè dây và 10 cán bộ kỹ thuật nắm vững quy trình chế biến một số sản phẩm từ cây chè dây.
- Xây dựng được bộ nhận diện thương hiệu và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho sản phẩm chè dây.

### **2. Nội dung**

- Điều tra khảo sát, lựa chọn địa điểm, hộ dân tham gia xây dựng mô hình.
- Đào tạo, tập huấn quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng và chế biến cây chè dây.
- Xây dựng mô hình nhân giống cây chè dây quy mô 0,1 ha với công suất 50.000 cây giống/năm.
- Xây dựng mô hình trồng cây chè dây quy mô 05 ha đạt năng suất 4-4,5 tấn chè khô/ha/năm.
- Xây dựng mô hình chế biến sản phẩm từ cây chè dây quy mô công nghiệp.
- Hội thảo khoa học đánh giá hiệu quả mô hình.

### **3. Sản phẩm của dự án**

- Báo cáo khoa học kết quả thực hiện dự án.
- Mô hình nhân giống cây chè dây quy mô 0,1 ha với công suất 50.000 cây giống/năm. Trong dự án sản xuất được 100.000 cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn.
- Mô hình trồng cây chè dây quy mô 05 ha, năng suất đạt 4,0-4,5 tấn chè khô/ha/năm.
- Mô hình chế biến các sản phẩm từ cây chè dây quy mô công nghiệp. Trong thời gian thực hiện dự án sản xuất được 15.000 hộp trà túi lọc (30 túi x 3g/túi); 5.000 lọ cao (loại 75g); 5.000 lọ viên hoàn (lọ loại 150 viên x 0.14g/viên).

- Bộ nhận diện thương hiệu và sản phẩm chè dây được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Có 1-2 bài báo phản ánh kết quả thực hiện dự án trên Đặc san khoa học và công nghệ hoặc Tạp chí chuyên ngành.

**4. Thời gian thực hiện dự án:** 30 tháng kể từ khi ký hợp đồng.

**5. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện dự án:**

**Tổng kinh phí thực hiện dự án: 5.018.265.000 đồng** (Năm tỷ, không trăm mười tám triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Trong đó:

- Kinh phí ngân sách sự nghiệp khoa học hỗ trợ: 1.494.350.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm chín mươi tư triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng), gồm:

+ *Khoán chi:* 1.138.230.000 đồng (Một tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng);

+ *Không khoán chi:* 356.120.000 đồng (Ba trăm năm mươi sáu triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng)

- Kinh phí đối ứng: 3.523.915.000 đồng (Ba tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu, chín trăm mười lăm nghìn đồng).

**6. Tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện dự án**

- Tổ chức chủ trì: Công ty cổ phần Dược liệu Pù Mát

- Chủ nhiệm dự án: ThS. Phan Xuân Diên - Giám đốc Công ty cổ phần Dược liệu Pù Mát.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ KH-CN xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chế biến một số sản phẩm từ cây chè dây tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An” với Cơ quan chủ trì thực hiện và Chủ nhiệm dự án theo đúng quy định hiện hành.

- Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An chủ trì quản lý, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện dự án; Phối hợp với tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm lập kế hoạch chuyển giao kết quả dự án.

- Giao UBND huyện Con Cuông có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện dự án; tổ chức tiếp nhận và chịu trách nhiệm chỉ đạo ứng dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu của dự án.

- Giao tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện dự án chịu trách nhiệm thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ đề ra.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Nghệ An; Chủ tịch UBND huyện Con Cuông; Giám đốc Công ty cổ phần Dược liệu Pù Mát; Chủ nhiệm dự án, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:** ✓  
- Như Điều 3;  
- Chủ tịch UBND tỉnh;  
- PCT VX UBND tỉnh;  
- PVP VX UBND tỉnh;  
- Lưu: VT, KGVX (TP, P).  
✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Đình Long**